

Bản án số: 651/2022/HC-PT

Ngày: 18 - 8 - 2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 287/2022/TLPT-HC ngày 06-6-2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 791/2022/QĐPT-HC ngày 05-7-2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Ngô Thị Ú, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Châu Thị T.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Minh Đ, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đồng H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị L, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Ông H có mặt, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người kháng cáo:** Người khởi kiện bà Ngô Thị Ú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện bà Ngô Thị Ú trình bày: Năm 1998 bà được Chi cục kiểm lâm tỉnh Bạc Liêu cho gia đình bà hợp đồng giao khoán 06 ha đất rừng thuộc Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Khoảng năm 2000 thì Nhà nước mức kênh đi ngang phần đất nên thửa đất bị chia thành 02 phần. Bà Ú đã quản lý sử dụng liên tục đến năm 2019, bà có đến Chi cục kiểm lâm tỉnh Bạc Liêu để thanh lý hợp đồng giao khoán. Sau đó, bà Ú đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết phần đất của bà có diện tích 7500m² thuộc một phần thửa số 46,47,48 tờ bản đồ số 58 và thửa 266, 269 tờ bản đồ số 12 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đồng H. Nay bà yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa số 46, 47, 48 tờ bản đồ số 58 và thửa 266, 269 tờ bản đồ số 12 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Đồng H ngày 14-8-2013, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày: Hộ ông Nguyễn Đồng H và bà Lê Thị L nhận chuyển quyền sử dụng đất của ông Dương Văn T theo hồ sơ số 355, quyền số 01 ngày 06-6-2013 tại thửa 55 tờ bản đồ số 18, diện tích 31.393m². Hộ ông Nguyễn Đồng H và bà Lê Thị L nhận chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Kim L theo hồ sơ số 357 ngày 10-6-2013 tại thửa số 56, tờ bản đồ số 18, diện tích 39.384m². Đến ngày 30-7-2013 hộ ông Nguyễn Đồng H và bà Lê Thị L nộp đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo bản đồ địa chính, chính quy) và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, như sau:

- Thửa đất số 266, tờ bản đồ số 12, diện tích 30.736,6m², loại đất nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940987 được Ủy ban nhân dân huyện ký duyệt ngày 14-8-2013.

- Thửa đất số 269, tờ bản đồ số 12, diện tích 37.064,8m², loại đất nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940986, được Ủy ban nhân dân huyện ký duyệt ngày 14-8-2013.

- Thửa đất số 46, 47, 48, tờ bản đồ số 58, diện tích 4.462,3m², loại đất nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940988, được Ủy ban nhân dân huyện ký duyệt ngày 14-8-2013.

Từ những quy định trên, việc hộ ông Nguyễn Đồng H và bà Lê Thị L cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc bà Ngô Thị Ú yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Nguyễn Đồng H và bà Lê Thị L với diện tích 7500m² tại các thửa số 46, 47, 48 tờ bản đồ số 58 và thửa 266, 269 tờ bản đồ số 12 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Đồng H ngày 14-8-2013 địa chỉ thửa đất: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu là không có cơ sở pháp lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đồng H và bà Lê Thị L: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, đối thoại, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H, bà L vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông H, bà L. Đến ngày 29-3-2022 ông H, bà L có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC- ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng Điều 26, Điều 99, Điều 105 Luật đất đai năm 2013. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ú đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 7640,4m² (theo bản trích đo vẽ tại bút lục 17) tại các thửa số 266, tờ bản đồ số 12, diện tích 30.736,6m², loại đất nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940987; thửa đất số 269, tờ bản đồ số 12, diện tích 37.064,8m², loại đất nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940986; thửa đất số 46, 47, 48, tờ bản đồ số 58, diện tích 4.462,3m², loại đất nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940988; địa chỉ đất tọa lạc tại Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Đồng H ngày 14-8-2013.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, người khởi kiện bà Ngô Thị Ú kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015. Không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Ngô Thị Ú. Giữ nguyên Bản án số 07/2022/HC-ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện: Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940987 với diện tích 7640,4m² tại thửa số 266, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940986 với 30.736,6m² đất thuộc thửa số 269 cùng tờ bản đồ số 12, diện tích 37.064,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940988 thửa đất số 46, 47, 48, tờ bản đồ số 58, diện tích 4.462,3m², thửa đất số 46, 47, 48, tờ bản đồ số 58, diện tích 4.462,3m² đất nuôi trồng thủy sản tại Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cùng ngày 14-8-2013 cho ông Nguyễn Đồng H. Ngày 20-01-2021, bà Ngô Thị Ú làm đơn khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý để giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện Ngô Thị Ú, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguồn gốc 7500m² đất tranh chấp thuộc thửa số 46, 47, 48 tờ bản đồ số 58 và thửa 266, 269 tờ bản đồ số 12 đất tại Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nguyên trước đây là của gia đình bà Ngô Thị Ú nhận khoán từ Chi cục kiểm Lâm tỉnh Bạc Liêu. Ngày 06-6-1998, giữa ông Nguyễn Văn T (chết 1999) là chồng bà Ú và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bạc Liêu có ký với nhau “*Hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp*” tổng diện tích 06 ha có vị trí, tứ cận (Đông giáp kênh C, Tây giáp kênh số 4, Nam giáp thửa 17 và Bắc giáp thửa số 15). Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 15-10-1993 đến hết ngày 15-10-2013. Tại văn bản số 52/KL ngày 28-2-2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Bạc Liêu xác định hộ ông Nguyễn Văn T có hợp đồng nhận khoán đất lâm nghiệp với Chi Cục kiểm lâm tỉnh Bạc Liêu diện tích 06 ha tại V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Bản thân bà Ú cũng thừa nhận hợp đồng thuê khoán đất giữa gia đình bà với Chi cục Kiểm lâm Bạc Liêu đã kết thúc vào năm 2013 và gia đình bà cũng không ký kết hợp đồng giao khoán mới. Điều đó đồng nghĩa với việc phần đất này không còn thuộc quyền quản lý của hộ gia đình bà kể từ khi hết hạn hợp đồng giao khoán đất vào năm 2013. Đồng thời, theo Văn bản số 214/UBND ngày 09-7-2020 của Ủy ban nhân dân xã L phúc đáp đơn khiếu nại của bà Ú thể hiện: Ủy ban nhân dân xã đã rà soát, kiểm tra tại bản đồ và sổ mục kê do xã quản lý và khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn

Đồng H (ngày 14-8-2013) không có tên của bà Ngô Thị Ú trên phần đất tranh chấp. Mặt khác, Ủy ban nhân dân xã L xác nhận đối với “*Căn nhà bà Ngô Thị Ú xây dựng năm 2010 được nhà nước hỗ trợ xây dựng theo Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ; bà Ú chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H, bà L đứng tên và bảo lưu bờ kênh 130 do Nhà nước quản lý*” (Công văn số 104/UBND ngày 10-11-2021) và Chi cục kiểm lâm tỉnh Bạc Liêu thừa nhận: “*Về tài sản, vật kiến trúc, thành quả lao động trên đất không tính giá trị do thanh lý hợp đồng...*”.

[3] Đối với diện tích đất của ông Nguyễn Đồng H và bà Lê Thị L có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Dương Văn T theo hồ sơ số 355, quyển số 01 ngày 06-6-2013 diện tích 31.393m², tại thửa 55 tờ bản đồ số 18. Ông H và bà L còn nhận chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Kim L theo hồ sơ số 357 ngày 10-6-2013 với 39.384m² đất tại thửa số 56, tờ bản đồ số 18. Ngày 30-7-2013, ông H xin cấp đổi lại giấy chứng nhận và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 940987 tại thửa số 266, tờ bản đồ số 12 với 30.736,6m² đất nuôi trồng thủy sản; 37.064,8m² tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 12, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940986 và 4.462,3m² đối với thửa số 46,47,48, tờ bản đồ số 58 theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940988 cùng ngày 14-8-2013. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đồng H đúng trình tự, thủ tục theo pháp luật.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Ú. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[4] **Về án phí:** Bà Ngô Thị Ú là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Ngô Thị Ú. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. **Xử:**

Áp dụng khoản 2 Điều 24 Luật đất đai năm 1993; Điều 26, Điều 99, Điều 105 Luật đất đai năm 2013.

Bác đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Ú đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940987 với diện tích 7640,4m² (theo bản trích đo vẽ tại bút lục 17) tại các thửa số 266, tờ bản đồ số 12, diện tích 30.736,6m², loại đất nuôi trồng thủy sản; thửa đất số 269, tờ bản đồ số 12, diện tích 37.064,8m², loại đất nuôi trồng thủy sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940986; thửa đất số 46, 47, 48, tờ bản đồ số 58, diện tích 4.462,3m², loại đất nuôi trồng thủy sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 940988 tại Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Đồng H cùng ngày 14-8-2013.

2. Về án phí:

Bà Ngô Thị Ú được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18-8-2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THA dân sự tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thúy Cầu